

## Quản lý Nhà nước về giải quyết việc làm cho thanh niên trên địa bàn thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

State management of job creation for young people in Ca Mau city, Ca Mau province

Đình Văn Lĩnh<sup>1,2</sup>, Cao Việt Hiếu<sup>2</sup>

<sup>1</sup>UBND Phường Tân Xuyên, Cà Mau

<sup>2</sup>Trường Đại học Bình Dương,

Tác giả liên hệ: Đình Văn Lĩnh, Email: phuongtanxuyen@gmail.com

**Tóm tắt:** Nghiên cứu đã thực hiện về “Quản lý Nhà nước về giải quyết việc làm cho thanh niên trên địa bàn thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau”, kết quả đã đánh giá về thực trạng quản lý nhà nước về việc làm và giải quyết việc làm cho thanh niên trên địa bàn thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Nghiên cứu đã tổng hợp điều tra và đánh giá của thanh niên về sự phù hợp của công việc với trình độ chuyên môn; Mong muốn về việc làm của thanh niên; Yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn việc làm; Nguyên nhân thất nghiệp của thanh niên; Nguyên vọng tham gia đào tạo, học nghề của thanh niên ở địa phương, từ đó chỉ ra những tồn tại, hạn chế và nhằm làm cơ sở đề xuất 4 nhóm giải pháp như sau: (1) Tuyên truyền, định hướng nghề nghiệp cho thanh niên trên địa bàn thành phố Cà Mau. (2) Nâng cao chất lượng việc làm, giải quyết việc làm cho thanh niên. (3) Phát triển thị trường lao động cho thanh niên. (4) Tăng cường quản lý công tác xuất khẩu lao động cho thanh niên. Kết quả nghiên cứu là nguồn tài liệu tham khảo cho cơ quan quản lý nhà nước về lao động và giải quyết việc làm cho thanh niên trên địa bàn thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

**Từ khóa:** *Giải quyết việc làm; quản lý nhà nước; việc làm thanh niên*

**Abstract:** The study was carried out on "State management of job creation for young people in Ca Mau city, Ca Mau province", the results have assessed the status of state management of employment and job creation jobs for young people in Ca Mau city, Ca Mau province. The research has synthesized surveys and assessments of young people on the suitability of jobs with professional qualifications; Youth employment aspirations; Factors affecting the decision to choose a job; Causes of youth unemployment; The aspirations of young people to participate in training and vocational training in the locality, thereby pointing out the shortcomings and limitations and serving as a basis to propose 4 groups of solutions as follows: (1) Propaganda, vocational orientation jobs for young people in Ca Mau city. (2) Improve job quality, create jobs for young people. (3) Developing the labor market for youth. (4) Strengthening the management of labor export for youth. The research results are a reference source for the state management agency in charge of labor and job creation for young people in Ca Mau city, Ca Mau province.

**Keywords:** *Job creation; state management; youth jobs*

### 1. Giới thiệu

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay, tỉnh Cà Mau có nhiều cơ hội để phát triển nhưng cũng phải đối mặt với những thách thức rất lớn, trong đó có vấn đề giải quyết việc làm cho người lao động nói chung và cho đối tượng là thanh niên nói riêng. Hơn lúc nào hết, nguồn nhân lực lao động

thanh niên đang đứng trước nguy cơ gia tăng thất nghiệp do không đáp ứng được yêu cầu về chất lượng, đặc biệt ở các lĩnh vực hoạt động đòi hỏi trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp cao do quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế...

Quản lý nhà nước về giải quyết việc làm là loại hình quản lý đặc biệt do Nhà

nước tiến hành trên cơ sở nắm bắt mối quan hệ giữa dân số, lao động và người sử dụng lao động. Từ đó Nhà nước đưa ra những giải pháp và nội dung cụ thể nhằm nâng cao chất lượng nguồn lao động giải quyết việc làm cho Người lao động để công dân được thực hiện quyền lao động của mình theo quy định của pháp luật. Thanh niên Việt Nam là một lực lượng lao động đông đảo chiếm 26,9% dân số Việt Nam và chiếm trên 68% trong lực lượng lao động chính của xã hội, họ là những người lao động có sức khỏe, sức trẻ có trình độ kiến thức là trụ cột của nước nhà, là chủ nhân tương lai của đất nước, là nguồn nhân lực chủ yếu cho mọi quốc gia. Thanh niên có vai trò hết sức to lớn trong xây dựng và phát triển đất nước trong mọi thời kỳ, mọi lĩnh vực, thanh niên luôn là lực lượng xung kích đi đầu. Trong những năm qua Đảng và nhà nước ta luôn luôn quan tâm đến thế hệ trẻ, có nhiều quyết sách hỗ trợ, thúc đẩy thanh niên phấn đấu học tập ra sức tu dưỡng rèn luyện về trình độ cũng như chuyên môn, đặc biệt sự đòi hỏi về việc làm và thu nhập.

Thành phố Cà Mau là trung tâm kinh tế của tỉnh Cà Mau, có tốc độ phát triển nhanh nhất của tỉnh Cà Mau. Đội ngũ thanh niên xung kích của thành phố, luôn thể hiện tinh thần hăng hái, xung phong trong hoạt động xóa đói giảm nghèo của địa phương. Tuy nhiên, các loại hình doanh nghiệp trên địa bàn thành phố thiếu khả năng tạo việc làm cho người lao động, thu hút rất ít lực lượng là thanh niên; công tác đào tạo, tư vấn hỗ trợ nghề nghiệp và việc làm chưa chú trọng việc nâng cao chất lượng tư vấn hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp; tổ chức hội chợ việc làm, trung tâm giới thiệu việc làm cho thanh niên chưa đáp ứng kịp nhu cầu lập nghiệp của thanh niên; quỹ vốn vay giải quyết việc

làm cho thanh niên còn rất hạn hẹp; cơ chế chính sách về giải quyết việc làm cho người lao động ở thành phố Cà Mau còn nhiều vấn đề phải bổ sung, hoàn thiện... những vấn đề trên đã ảnh hưởng không nhỏ đến giải quyết việc làm cho thanh niên. Tình trạng thiếu việc làm, thất nghiệp có xu hướng gia tăng, điều đó đã ảnh hưởng rất lớn đến tới sự phát triển KT-XH của thành phố.

Để phát triển kinh tế đòi hỏi phải có lực lượng lao động có trình độ, tay nghề cao với cơ cấu hợp lý và giải quyết việc làm hiệu quả đòi hỏi phải có sự tham gia của các cấp, các ngành chức năng của thành phố, đặc biệt là cơ quan quản lý nhà nước về lao động.

Trên cơ sở đó, tác giả chọn đề tài nghiên cứu “Quản lý Nhà nước về giải quyết việc làm cho thanh niên trên địa bàn thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau” làm bài nghiên cứu của mình. Nghiên cứu thực hiện với mục tiêu: (1) Đánh giá thực trạng quản lý nhà nước về giải quyết việc làm cho thanh niên và các yếu tố ảnh hưởng đến giải quyết việc làm cho thanh niên trên địa bàn thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. (2) Đề xuất một số giải pháp nhằm quản lý nhà nước về giải quyết việc làm cho thanh niên trên địa bàn thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau đến năm 2025.

## **2. Cơ sở lý luận, phương pháp nghiên cứu**

### **2.1. Khái niệm về việc làm**

Dưới góc độ pháp lý: Theo quan niệm ILO (International Labour Organization) đưa ra khái niệm: “Người có việc làm là những người làm việc gì đó được trả tiền công, lợi nhuận hoặc được thanh toán bằng hiện vật hoặc những người tham gia vào hoạt động mang tính chất tự tạo việc làm vì lợi ích hay vì thu nhập gia đình không được nhận tiền công hoặc hiện vật

[4]”. Khái niệm này còn được đưa ra tại Hội nghị quốc tế lần thứ 13 của các nhà thống kê lao động và được áp dụng ở nhiều nước. Còn người thất nghiệp là những người không có việc làm nhưng đang tích cực tìm việc làm hoặc đang chờ được trở lại làm việc.

Theo quan niệm của Việt Nam: “Công dân có quyền làm việc, lựa chọn nghề nghiệp, việc làm và nơi làm việc [7]”. Từ quan niệm này đã mở ra bước chuyển căn bản trong nhận thức về việc làm. Trên cơ sở này, Điều 9 Bộ luật Lao động Việt Nam đã quy định: “Việc làm là hoạt động lao động tạo ra thu nhập mà không bị pháp luật cấm [8]”. Như vậy, dưới góc độ pháp lý, việc làm được cấu thành bởi 3 yếu tố:

“Là hoạt động lao động: thể hiện sự tác động của sức lao động vào tư liệu sản xuất để tạo ra sản phẩm hoặc dịch vụ. Yếu tố lao động trong việc làm phải có tính hệ thống, tính thường xuyên và tính nghề nghiệp [8]”. Vì vậy người có việc làm thông thường phải là những người thể hiện các hoạt động lao động trong phạm vi nghề nhất định và trong thời gian tương đối ổn định.

“Tạo ra thu nhập: Là khoản thu nhập trực tiếp và khả năng tạo ra thu nhập [8]”.

“Hoạt động hợp pháp: hoạt động lao động tạo ra thu nhập nhưng trái pháp luật, không được pháp luật thừa nhận thì không được coi là việc làm. Tùy theo điều kiện kinh tế - xã hội, tập quán, quan niệm về đạo đức của từng nước mà pháp luật có sự quy định khác nhau trong việc xác định tính hợp pháp của các hoạt động lao động được coi là việc làm [8]”. Đây là dấu hiệu thể hiện đặc trưng tính pháp lý của việc làm.

## 2.2. Khái niệm giải quyết việc làm

“Giải quyết việc làm cho người lao động là phát huy, sử dụng tiềm năng sẵn có của

từng đơn vị, từng địa phương và người lao động nhằm tạo ra những công việc hợp lý, ổn định cho người lao động; những công việc đó phải đem lại thu nhập, đảm bảo thoả mãn các nhu cầu vật chất và tinh thần cho bản thân người lao động và gia đình họ; phù hợp với đặc điểm tâm lý và chuyên môn nghề nghiệp của bản thân người lao động. Chỉ khi nào trên thị trường người lao động và người sử dụng lao động gặp gỡ và tiến hành trao đổi thì khi đó việc làm được hình thành. Giải quyết việc làm phải được xem ở cả phía người lao động, người sử dụng lao động và vai trò của nhà nước [6]”. Vì vậy, giải quyết việc làm là tổng thể các biện pháp, chính sách kinh tế, xã hội từ vi mô cho đến vĩ mô có tác động đến người lao động có thể có việc làm.

## 2.3. Quản lý nhà nước

Quản lý ra đời trong hoạt động tập thể cần có sự phối hợp thống nhất giữa các cá thể, do đó mà cần có người đứng đầu để chỉ đạo, điều hành, từ đó xuất hiện người quản lý và sự quản lý. Nhìn nhận ở khía cạnh khoa học quản lý, tư tưởng và các quan niệm về ‘quản lý’ cho đến cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX được nghiên cứu một cách toàn diện.

- Theo thuyết của Henry Fayol (1841-1925) “Quản lý là một tiến trình bao gồm tất cả các khâu từ lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra các nỗ lực của mỗi thành viên trong tổ chức và sử dụng tất cả các nguồn lực khác của tổ chức nhằm đạt mục tiêu [3]”.

- Theo thuyết của Harold Koontz “Quản lý là một hoạt động thiết yếu bảo đảm sự phối hợp nỗ lực của các cá nhân nhằm đạt đến mục tiêu nhất định của tổ chức [2]”.

- Theo thuyết của Hariparker Follit (1868-1933) “Quản lý là một nghệ thuật khiến

công việc được thực hiện thông qua người khác [5]”.

Như vậy, có thể nói quản lý gắn liền với tổ chức, tổ chức được hiểu như một nhóm có cấu trúc nhất định những con người cùng hoạt động vì một mục đích chung mà một con người riêng lẻ không thể đạt đến. Do vậy, một tổ chức có mục đích gì, cơ cấu và quy mô ra sao đều cần phải có sự quản lý và có người quản lý để tổ chức hoạt động và đạt được mục đích của tổ chức đề ra.

Vấn đề cốt lõi của quản lý là vấn đề tổ chức nên có thể hiểu quản lý là tiến trình, hoạt động hay giám sát việc thực thi nhiệm vụ để đảm bảo rằng các hoạt động trong tổ chức được thực hiện theo hướng đạt được các mục tiêu đã đề ra của tổ chức - đặc biệt là nhiệm vụ tạo ra và duy trì các điều kiện để thực hiện tốt mục tiêu thông qua việc kết hợp những nỗ lực của các nhóm khác nhau trong tổ chức, cũng là một nhóm người trong tổ chức liên quan đến việc quản lý tổ chức đó. Chính vì vậy, có thể định nghĩa về quản lý một cách khái quát nhất: Quản lý là tác động có tổ chức, có đích hướng của chủ thể quản lý lên khách thể quản lý nhằm đạt được mục tiêu định trước.

Theo quan điểm phổ biến hiện nay, quản lý là một hoạt động có những chức năng sau: (1) Chức năng kế hoạch: Đây là khâu đầu tiên của chu trình quản lý. (2) Chức năng tổ chức: Sự chuyển hóa các ý tưởng trong kế hoạch biến thành hiện thực. (3) Chức năng chỉ đạo, điều hành: Điều khiển hệ thống là cốt lõi của chức năng chỉ đạo, nó tích hợp với hai chức năng trên. (4) Chức năng kiểm tra: Là chức năng cơ bản và quan trọng của quản lý. Trong một chu kỳ quản lý của tổ chức, cả bốn chức năng này phải được thực hiện liên tiếp và đan xen vào nhau, phối hợp bổ

sung cho nhau tạo sự kết nối giữa chu trình này sang chu trình khác theo hướng phát triển, trong đó thông tin luôn là yếu tố xuyên suốt không thể thiếu trong việc thực hiện các chức năng quản lý, đồng thời là cơ sở để đưa ra quyết định trong quản lý.

## **2.4. Phương pháp nghiên cứu**

Thu thập số liệu, tài liệu thứ cấp: Số liệu, tài liệu thứ cấp được thu thập và tổng hợp từ các tài liệu, báo cáo công trình nghiên cứu được công bố chính thức bao gồm: Niên giám thống kê của Tổng cục Thống kê, Cục Thống kê tỉnh; Các Báo cáo hàng năm và báo cáo tổng kết giai đoạn 2017-2021 về công tác thực hiện giải quyết việc làm cho thanh niên trên địa bàn thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Lựa chọn điểm, thu thập số liệu: Mẫu điều tra, tổng số phiếu điều tra là 150 phiếu, điều tra thanh niên tại 5 phường và 3 xã trên địa bàn thành phố Cà Mau có những ngành nghề, lĩnh vực làm việc khác nhau về lý do chọn việc làm, mong muốn việc làm, mong muốn học nghề, nguyên nhân thất nghiệp...

Phương pháp xử lý số liệu: Các số liệu thu thập được xử lý bằng các phương pháp tổng hợp, thống kê tính toán các chỉ tiêu và thông số bằng phần mềm Microsoft Excel.

Thống kê mô tả: được sử dụng để tính toán và phân tích thực trạng giải quyết việc làm, tỷ lệ thất nghiệp, cơ cấu nghề nghiệp của thanh niên, các xu hướng biến động về tốc độ phát triển.

Phương pháp so sánh: được sử dụng để làm rõ các thông tin về thực trạng giải quyết việc làm cho thanh niên theo thời gian (năm).

## **3. Kết quả thảo luận**

### **3.1. Thực trạng nguồn lực về dân số**

Tình hình dân số trên địa bàn thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau trong năm 2020 được thể hiện dưới đây.

Tổng dân số của thành phố Cà Mau là 226.397 người. Trong đó: nam 111.830 người (chiếm 49,4% tổng dân số); nữ: 114.567 người (chiếm 50,6% tổng dân số); Dân cư phân bố không đồng đều giữa khu vực thành thị và nông thôn. Dân cư tập trung nhiều tại khu vực thành thị trên địa bàn 10 phường của thành phố Cà Mau (tập trung nhiều tại một số phường như phường 8, 5, 9) với 143.114 người (tương ứng với 63,2% dân số) và dân cư nông thôn tập trung tại 5 xã (tập trung nhiều tại một số xã như Lý Văn Lâm, An Xuyên, Tác Vân, Hòa Thành) với 83.283 người (tương ứng với 36,8% dân số). Nguyên nhân là do khu vực thành thị tập trung nhiều khu công nghiệp và thương mại, nguồn việc làm phong phú và đa dạng, nhu cầu lao động cao vì vậy mà dân cư tập trung đông đúc về thành thị.

Như vậy, nguồn lao động trên địa bàn thành phố Cà Mau tương đối dồi dào để cung cấp cho thị trường lao động trong và ngoài thành phố. Tuy vậy, nguồn lao động phân bố không đồng đều giữa khu vực thành thị và nông thôn, dân cư tập trung nhiều tại thành thị gây khó khăn cho công tác quản lý, đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội.

### 3.2. Tình hình việc làm của lao động thanh niên trên địa bàn TP. Cà Mau

Phần lớn thanh niên hiện nay có trình độ học vấn, sức khỏe, tư duy năng động và sáng tạo, có lòng yêu nước, ý chí xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; không ngại khó, ngại khổ, tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng; có trách nhiệm với gia đình, xã hội; có ý chí vươn lên trong học tập, lao động, lập thân, lập nghiệp; mong muốn được cống hiến cho đất nước,

có việc làm, thu nhập ổn định, đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh, phong phú, môi trường an toàn. Đa số thanh niên tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và sự đổi mới, phát triển của đất nước. Qua điều tra thu thập số liệu về tình hình nguồn nhân lực lao động thanh niên trên địa bàn thành phố đã thu được những số liệu được tổng hợp trong bảng dưới đây.

**Bảng 1.** Lực lượng lao động thanh niên phân theo độ tuổi trên địa bàn thành phố Cà Mau giai đoạn 2017-2021

Năm	Tổng số (người)	Từ 15 - 24 tuổi		Từ 25 - 34 tuổi	
		Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
2017	96.482	57.863	60,0	38.619	40,0
2018	96.281	57.690	59,9	38.591	40,1
2019	97.039	58.513	60,3	38.526	39,7
2020	106.924	65.766	61,5	41.158	38,5
2021	105.448	65.312	61,9	40.136	38,1

Nguồn: Chi cục Thống kê thành phố Cà Mau, 2021

Qua bảng 1 cho thấy lực lượng lao động thanh niên theo độ tuổi trên địa bàn thành phố Cà Mau trong độ tuổi rất trẻ, độ tuổi từ 15 – 24 tuổi chiếm 60%, còn lại 40% là độ tuổi từ 25 -34 tuổi. Đây là một trong những lợi thế rất lớn trong quá trình tiếp thu khoa học – kỹ thuật và chuyển đổi nghề trong tương lai, tạo điều kiện trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế của thành phố

**Bảng 2.** Tình trạng việc làm của thanh niên giai đoạn 2017-2021

Năm	Tổng số (người)	Có việc làm (người)	Tỷ lệ (%)
2017	96.482	91.580	95,0
2018	96.281	90.600	94,1
2019	97.039	94.225	97,1
2020	106.924	89.816	84,0

2021	105.448	90.685	86,0
------	---------	--------	------

Nguồn: Chi cục thống kê thành phố Cà Mau, 2021

Qua bảng 2 cho thấy: Trong giai đoạn 2017 – 2021, lao động thanh niên có việc làm trong tổng số lực lượng thanh niên tương đối cao, trung bình là 91,24% và có sự biến động giữa các năm: Năm 2018 giảm 0,9% so với năm 2017; năm 2019 tăng 3,0% so với năm 2018; năm 2020 giảm 12,9% so với năm 2019, đến năm 2021 tăng 2,0% so với năm 2020 so với năm 2020. Nguyên nhân là do lực lượng thanh niên vào làm việc trong các khu công nghiệp hoặc đi xuất ngoại tìm kiếm việc làm, đây là một xu thế chung của các địa phương trong tỉnh Cà Mau.

### 3.3. Tình hình lực lao động thanh niên có việc làm theo thành phần kinh tế trên địa bàn TP. Cà Mau

Trong những năm gần đây do thành phố Cà Mau chú trọng phát triển công nghiệp và thương mại dịch vụ. Mà chủ yếu những ngành này thuộc thành phần kinh tế khu vực doanh nghiệp ngoài quốc doanh nên lao động thuộc thành phần kinh tế này tăng lên đáng kể. Lực lượng lao động thanh niên của thành phố Cà Mau theo thành phần kinh tế được thể hiện dưới đây.

**Bảng 3.** Cơ cấu thanh niên có việc làm theo thành phần kinh tế trên địa bàn thành phố Cà Mau giai đoạn 2017 - 2021

Năm	ĐVT	Tổng lao động thanh niên có việc làm	DN nhà nước	DN ngoài quốc doanh
2017	Số LĐ (người)	91.580	8.608	82.972
	Ti lệ (%)	100	9,4	90,6

2018	Số LĐ (người)	90.600	8.154	82.446
	Ti lệ (%)	100	9,0	91,0
2019	Số LĐ (người)	94.225	8.291	85.934
	Ti lệ (%)	100	8,8	91,2
2020	Số LĐ (người)	89.816	7.455	82.361
	Ti lệ (%)	100	8,3	91,7
2021	Số LĐ (người)	90.685	7.436	83.249
	Ti lệ (%)	100	8,2	91,8

Nguồn: Chi cục thống kê thành phố Cà Mau, 2021

Qua bảng 3 cho thấy: Lực lượng thanh niên làm việc trong các thành phần kinh tế đều tăng. Tuy nhiên, có sự khác nhau giữa các năm, cụ thể: Lực lượng lao động thanh niên làm việc trong DN nhà nước giảm dần qua các năm: năm 2017 là chiếm 9,4% so với số lao động thanh niên có việc làm (tương ứng với 8.608 người), đến năm 2018 giảm xuống còn 9,0% (tương ứng với giảm 0,4%), đến năm 2019 giảm xuống còn 8,8% (tương ứng với giảm 0,2%), đến năm 2020 giảm xuống còn 8,3% (tương ứng với giảm 0,5%) và đến năm 2021 giảm xuống còn 8,2% (tương ứng với giảm 0,1%).

Lực lượng lao động thanh niên làm việc trong DN ngoài quốc doanh hàng năm tăng dần, số lao động thanh niên làm việc tại DN ngoài quốc doanh là chủ yếu chiếm trên 90% tổng số lao động thanh niên có việc làm: năm 2017 là 82.792 người, đến năm 2018 là 82.446 người (tăng 0,4%), đến năm 2019 tăng thêm 0,2%, năm 2020 tăng thêm 0,5% so với năm 2019 và năm 2021 tăng 0,1% so với năm 2020. Nhìn chung, tỷ lệ lao động

thanh niên làm việc trong DN ngoài quốc doanh có xu hướng tăng trong giai đoạn này. Nguyên nhân là do cơ chế cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước đã phát huy hiệu quả, đồng thời đã có nhiều chính sách thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư vào các khu kinh tế của thành phố, các khu công nghiệp được hình thành và phát triển nhanh chóng. Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ngày càng nhiều góp phần tạo công ăn việc làm cho lao động trên địa bàn. Vì vậy, số lượng lao động ở khối doanh nghiệp nhà nước giảm và tăng ở khối doanh nghiệp ngoài quốc doanh.

### **3.4. Tình hình lao động thanh niên có việc làm theo ngành sản xuất kinh doanh trên địa bàn TP. Cà Mau**

Các ngành nghề kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Cà Mau rất đa dạng. Mỗi ngành nghề thu hút một lượng lao động nhất định, trong đó có những ngành số lượng lao động duy trì tương đối ổn định qua các năm nhưng có một số ngành có biến động nhiều trong thời gian nghiên cứu.

Kết quả đã chỉ ra rằng phân bố theo ngành sản xuất kinh doanh của lực lượng lao động thanh niên không đồng đều giữa các ngành nghề và tập trung nhiều ở các ngành nghề phát triển mạnh, có số lượng doanh nghiệp lớn như: ngành công nghiệp chế biến và chế tạo (chiếm tới 45,2 – 48,2%); bán buôn, bán lẻ (chiếm 16,9 – 18,5%), tiếp đến là ngành xây dựng (chiếm 13,6 – 17,3%), Khoa học, công nghệ (chiếm 4,2 – 4,8%); ngược lại lực lượng lao động thanh niên tập trung ít ở các ngành có số lượng doanh nghiệp ít như: Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản (chiếm 0,1 – 0,3%), tài chính, ngân hàng (chiếm 0,2 – 0,3%), thông tin và truyền thông (chiếm 0,1 – 1,2), cấp nước và rác

thải (chiếm 1,5 -2,0) [1]. Đại đa số các ngành số lượng lao động duy trì tương đối ổn định qua các năm. Nhưng có một số ngành có biến động nhiều trong thời gian nghiên cứu như:

- Những ngành có lượng lao động thanh niên tăng là: Y tế (tăng từ 1,8 lên 3,0%); vận tải, kho bãi (tăng từ 2,0 lên 2,7%); giáo dục và đào tạo (tăng từ 0,8 lên 1,1%); Hành chính, dịch vụ (tăng từ 0,5 lên 1,1,%); Kinh doanh bất động sản (tăng từ 0,4 lên 0,7%) [1].

- Những ngành có lượng lao động thanh niên giảm mạnh sau đó lại tăng lên: Đầu tiên là ngành lưu trú, ăn uống; tiếp đến là thông tin và truyền thông.

Nguyên nhân của sự biến động này là do xu thế phát triển của xã hội, người dân quan tâm và đầu tư nhiều cho sức khỏe, giáo dục, kinh doanh. Ngoài ra, dịch bệnh Covid-19 đã làm thay đổi các thói quen, lối sống của người dân, cách ly y tế tại gia đình, hạn chế tiếp xúc và tránh tập trung đông người đã làm hàng loạt các nhà hàng, quán ăn, tụ điểm vui chơi giải trí tạm đóng cửa trong khi số lượng cán bộ y tế nhu cầu ngày càng tăng để phục vụ cho công tác kiểm soát dịch bệnh, khám, chăm sóc và điều trị bệnh nhân tăng nhanh.

#### **\* Đánh giá yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn việc làm:**

Khi tiến hành khảo sát 150 thanh niên lao động trên địa bàn thành phố Cà Mau về yếu tố ảnh hưởng đến lựa chọn công việc hiện tại bằng cách khoanh tròn những câu trả lời theo từng mức độ (từ 1 đến 5) trong đó: 1. Hoàn toàn không đồng ý; 2. Không đồng ý; 3. Tạm đồng ý (không đúng/không sai); 4. Đồng ý; 5. Hoàn toàn đồng ý.

**Bảng 4.** Yếu tố quyết định lựa chọn việc làm của thanh niên

Nội dung câu hỏi	Tổng	Mức độ đồng ý				
		1	2	3	4	5
Công việc phù hợp với bản thân	150	0	4	29	79	38
Cơ hội thăng tiến	150	4	32	47	41	26
Điều kiện làm việc	150	0	11	38	65	36
Chế độ lương, thưởng, đãi ngộ	150	0	27	41	70	12
Uy tín của nơi làm việc	150	0	17	44	63	26

Kết quả bảng 4 cho thấy: phần lớn người được hỏi cho rằng yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn việc làm của họ chủ yếu là họ cần công việc phù hợp với bản thân (mức 4 và 5 là 117 người, chiếm 78%) và điều kiện làm việc tốt (mức 4 và 5 là 101, chiếm 67,3%). Đồng thời, họ cũng mong muốn nơi làm việc có uy tín (mức 4 và 5 là 89, chiếm 59,3%) để đảm bảo sự ổn định trong công việc. Bên cạnh đó, yếu tố lương, thưởng, đãi ngộ của tổ chức, doanh nghiệp (mức 4 và 5 là 82, chiếm 54,7%) nơi làm việc cũng được người lao động rất quan tâm khi tìm kiếm việc làm.

Như vậy, lực lượng lao động thanh niên đã có những định hướng rất rõ ràng và kỹ lưỡng khi lựa chọn công việc cho bản thân. Họ là những lực lượng lao động tiên tiến, có khả năng chuyên môn, có thể tiếp thu nhanh những kỹ thuật trong sản xuất, đặc biệt là đầu óc sáng tạo vì vậy có thể thích ứng nhanh với môi trường làm việc và hiệu suất lao động cao.

### 3.5. Xuất khẩu lao động trên địa bàn TP. Cà Mau

Trên địa bàn thành phố Cà Mau có nhiều doanh nghiệp đã được Bộ Lao động - Thương Binh và Xã Hội cấp giấy phép hoạt động dịch vụ đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng như: Công Ty Cổ Phần Lotus Human, công ty xuất khẩu lao động Nhật Bản Satori... Ngoài ra, trên địa bàn thành phố Cà Mau có 16 đơn vị, doanh nghiệp và trung tâm dịch vụ việc làm hoạt động hiệu quả công tác tư vấn, giới thiệu việc làm và cung ứng lao động cho các doanh nghiệp xuất khẩu lao động.

Phần lớn lao động thanh niên tham gia xuất khẩu lao động là người thuộc gia đình có kinh tế khó khăn, ít có khả năng tìm được việc làm. Rất nhiều lao động thanh niên mong muốn được đi xuất khẩu lao động để tìm được công việc và có thu nhập cao. Số liệu lao động thanh niên xuất khẩu lao động trên địa bàn được thể hiện trong bảng 4.

**Bảng 5.** Tình hình xuất khẩu lao động của thanh niên năm 2017-2021 trên địa bàn thành phố Cà Mau

Năm	Số lao động thanh niên xuất khẩu/Tổng số lao động xuất khẩu (người)	Tỷ lệ (%)
2017	44/55	80,0
2018	50/60	83,3
2019	66/400	16,5
2020	232/315	73,6
2021	24/97	24,7

Nguồn: Chi cục thống kê thành phố Cà Mau, 2021

Qua bảng 5 cho thấy: công tác xuất khẩu lao động của thành phố Cà Mau, số lao động đi làm việc có thời hạn tại nước ngoài năm 2017 là 55 lao động trong đó có 44 người là thanh niên (chiếm 80,0%), năm 2020 có 232 thanh niên đi xuất khẩu lao động, chiếm 73,6% tổng số người lao động xuất khẩu. Đến năm 2021, số lao



động thanh niên đi xuất khẩu lao động giảm xuống còn 24 người (chiếm 24,7%), nguyên nhân là do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, các thị trường lớn (Nhật Bản, Hàn Quốc) tạm thời ngừng tuyển dụng, nhiều đơn hàng xuất khẩu bị hủy hoặc tạm hoãn.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác xuất khẩu lao động trên địa bàn thành phố vẫn còn tồn tại nhiều yếu kém như:

“(1) Việc ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện còn chậm, chưa đầy đủ, chưa thực sự bám sát với sự thay đổi của thị trường lao động, còn thiếu những chính sách đủ mạnh để khuyến khích mở rộng thị trường lao động, khả năng tạo việc làm ổn định, bền vững chưa cao.

(2) Nguồn ngân sách của Nhà nước phân bổ cho chương trình xuất khẩu từ nguồn quỹ quốc gia chỉ đáp ứng được từ 25-35%, do đó việc đầu tư cho xuất khẩu chưa thực sự chú trọng, chưa đủ mạnh để làm chuyển biến.

(3) Chất lượng nguồn lao động xuất khẩu chưa đáp ứng được yêu cầu về chuyên môn, kỹ thuật, ngoại ngữ, ý thức chấp hành pháp luật, tuân thủ các điều khoản đã cam kết theo hợp đồng đã ký; còn tồn tại các hành vi lừa đảo, thu tiền bất chính của lao động xuất khẩu của một số tổ chức, cá nhân không có chức năng xuất khẩu lao động; gây nên nhiều nhận thức xấu trong dư luận về công tác xuất khẩu lao động.

(4) Công tác đào tạo tư vấn, trung tâm giao dịch thông tin thị trường lao động xuất khẩu chưa đồng bộ, chưa thống nhất, gắn kết với nhau. Vai trò của các trung tâm giới thiệu việc làm và thu thập thông tin về cung - cầu lao động.

(5) Nguồn lao động xuất khẩu chưa thực sự chú trọng chuẩn bị tốt những kiến thức

kỹ năng cần thiết để tham gia sâu rộng vào thị trường lao động chất lượng cao để có thu nhập cao và ổn định về việc làm”.

### 3.6. Thực trạng thất nghiệp của lao động thanh niên

**Bảng 6.** Tình trạng thất nghiệp của thanh niên giai đoạn 2017-2021

Năm	Tổng số (người)	Không có việc làm (người)	Tỷ lệ (%)	Tăng/ giảm
2017	96.482	4.902	5,1	-
2018	96.281	5.681	5,9	0,8
2019	97.039	2.814	2,9	-3,0
2020	106.924	17.108	16,0	13,1
2021	96.482	14.763	14,0	-2,0

Nguồn: Chi cục thống kê thành phố Cà Mau, 2021

Qua bảng 6 cho thấy: Tỷ lệ lao động thanh niên thất nghiệp vẫn còn tương đối cao. Tỷ lệ lao động thanh niên không có việc làm có sự thay đổi giữa các năm: giảm từ năm 2017 (5,1%) đến 2019 (2,9%) (giảm 2,2%), sau đó lại có xu hướng tăng mạnh năm 2020 tăng 13,1% so với năm 2019 và đến năm 2021 giảm nhẹ 2,0% so với năm 2020. Nguyên nhân là do:

- Công tác đào tạo nghề cho thanh niên của thành phố Cà Mau còn hạn chế, cơ cấu chưa hợp lý, chưa thực sự cố gắng công tác dạy nghề với giải quyết việc làm. Vì vậy, người lao động còn nhiều khó khăn, lúng túng trong định hướng lựa chọn ngành nghề, nhất là lực lượng lao động thanh niên.

- Thanh niên trong độ tuổi từ 15 - 24 tuổi là những người mới ra trường, bắt đầu tìm kiếm công việc nên họ cần có thời gian tìm kiếm công việc so với người trưởng thành, nhóm tuổi khác.

- Kinh nghiệm và kiến thức làm ăn của thanh niên, nhất là những thanh niên mới tham gia thị trường lao động còn thấp,

chưa theo kịp những đòi hỏi nghiệt ngã của cơ chế thị trường. Họ có sự năng động của tuổi trẻ, dám nghĩ, dám làm nhưng còn bị thua thiệt và ít kinh nghiệm cạnh tranh trên thương trường. Chính vì vậy, thanh niên muốn tìm kiếm một công việc phù hợp còn khó khăn do vậy phải có thời gian, độ trễ trong tìm kiếm công việc.

- Tâm lý trông chờ, ỷ lại vào gia đình, xã hội cũng là một trở ngại trong vấn đề việc làm của thanh niên.

- Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 bùng phát làm hàng loạt các công ty, doanh nghiệp gặp khó khăn về nguồn cung ứng nguyên vật liệu sản xuất, sản phẩm làm ra không tiêu thụ được, nhiều đơn hàng bị hủy... dẫn đến nhiều công ty, doanh nghiệp phải duy trì hoạt động cầm chừng, tạm ngừng sản xuất, đóng cửa, thậm chí bị phá sản dẫn đến nhiều lao động công việc bị gián đoạn, hoặc mất việc làm.

**\* Đánh giá về nguyên nhân thất nghiệp:**

Kết quả cho thấy, nguyên nhân chủ yếu dẫn tới tình trạng thất nghiệp của thanh niên trên địa bàn nghiên cứu là thiếu vốn làm ăn với 61 người trả lời chiếm 40,7% tổng số người được hỏi; tiếp đến có 43 người (chiếm 28,7%) trả lời do chưa tìm được công việc phù hợp; có 21 người (chiếm 14,0 %) người trả lời do không có tay nghề, trình độ chuyên môn.

**\* Về nguyện vọng tham gia học nghề:**

Về nguyện vọng tham gia đào tạo, học nghề của lực lượng thanh niên chưa qua một lớp đào tạo nghề, dữ liệu điều tra khảo sát được tổng hợp cho thấy: Số lượng thanh niên mong muốn được học nghề là 110 người, chiếm 73,3%; không muốn tham gia chiếm 15,3% (tương ứng với 23 người), không thể tham gia là 17 người, chiếm 11,4%. Như vậy, lực lượng

lao động thanh niên có nhu cầu được đào tạo nghề khá lớn.

**\* Mong muốn về việc làm của lao động thanh niên:**

**Bảng 7.** Mong muốn của thanh niên về việc làm

Tiêu chí về việc làm	Mức độ đồng ý				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Công việc phù hợp với bản thân	0	0	0	52	98
Công việc có thu nhập ổn định	0	0	0	32	118
Công việc khẳng định vị thế trong xã hội	3	5	95	24	23

Kết quả khảo sát bảng 7 cho thấy, ý kiến của những lao động chưa có việc làm về những mong muốn khi tìm việc làm thì tất cả đều cho rằng họ muốn tìm được công việc phù hợp với bản thân (mức 4 và 5 là 150 người, chiếm 100%) và những công việc có thu nhập ổn định (mức 4 và 5 là 150 người, chiếm 100%). Tuy nhiên, công việc khẳng định vị thế trong xã hội thì ít được sự quan tâm của thanh niên (mức 1, 2, 3 là 103 người, chiếm 68,7%).

**3.7. Đánh giá chung về giải quyết việc làm cho thanh niên trên địa bàn thành phố Cà Mau**

**\* Những kết quả đạt được:**

- Trong giai đoạn 2016 - 2020, tỷ lệ thanh niên có việc làm khá cao chiếm từ 86,5 - 92,6%.

- Lao động thanh niên đã qua đào tạo trên địa bàn thành phố Cà Mau tương đối cao (đạt 96,0%).

- Lực lượng lao động thanh niên làm việc trong DN nhà nước giảm dần và trong DN ngoài quốc doanh tăng dần qua các năm. Lực lượng lao động thanh niên phân bố theo ngành sản xuất kinh doanh, tập trung

ở một số ngành như: ngành công nghiệp chế biến và chế tạo (chiếm tới 45,2 – 48,2%); bán buôn, bán lẻ (chiếm 16,9 – 18,5%)... và ít ở các ngành Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản (chiếm 0,1 – 0,3%), tài chính, ngân hàng (chiếm 0,2 – 0,3%).

- Số lượng thanh niên được đào tạo nghề và số lao động thanh niên được giải quyết việc làm trong nước, xuất khẩu lao động ngày càng tăng qua các năm trên địa bàn thành phố Cà Mau, nhưng vẫn chưa giải quyết được hết nhu cầu lao động hiện nay.

**\* Hạn chế và nguyên nhân:**(i) Hạn chế:

(1) Tỷ lệ thanh niên chưa có việc làm vẫn còn cao khoảng 7,4 - 13,5%. (2) Chất lượng lao động thanh niên trên địa bàn còn thấp: lực lượng lao động thanh niên tốt nghiệp THCS đạt 28% và tốt nghiệp THPT là 72%. Lao động thanh niên không có chuyên môn chiếm 4%. (3) Công tác tuyên truyền, cung cấp thông tin cho thanh niên về xuất khẩu lao động còn hạn chế, đặc biệt là thông tin về thị trường lao động, các đối tác liên kết để đưa đi xuất khẩu lao động nên người thanh niên chưa yên tâm để tham gia xuất khẩu lao động; mức hỗ trợ thấp, cơ chế quá chặt chẽ nên thanh niên muốn tham gia lại không đủ điều kiện.

(ii) Nguyên nhân: (1) Công tác đào tạo nghề theo yêu cầu phát triển của sản xuất và thị trường lao động: Công tác đào tạo nghề cho thanh niên chưa gắn với nhu cầu thị trường, hoạt động giới thiệu việc làm đạt hiệu quả chưa cao; Số thanh niên được đào tạo còn chưa đáp ứng được yêu cầu tuyển dụng, doanh nghiệp phải đào tạo lại sau khi tuyển dụng. (2) Công tác tư vấn, định hướng nghề nghiệp và việc làm cho thanh niên triển khai chưa được thường xuyên, đồng bộ, một số nơi chưa thực hiện tốt nên vẫn còn thanh niên chưa được tư

vấn, chưa nắm chắc được năng lực, sở thích của bản thân nên định hướng nghề nghiệp, nhận thức về việc làm cho thanh niên chưa toàn diện. (3) Số lượng lao động thanh niên xuất khẩu bị hạn chế do: chất lượng nguồn lao động xuất khẩu chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu về kỹ năng nghề nghiệp, khả năng giao tiếp, ý thức kỷ luật lao động và khả năng thích ứng với công việc còn thấp. (4) Vai trò của Đoàn thanh niên, Hội liên hiệp thanh niên chưa rõ nét, mới chỉ tập trung ở khâu tuyên truyền và tư vấn; bên cạnh đó các chương trình chưa thu hút được nhiều thanh niên trên địa bàn tham gia.

#### **4. Giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước về giải quyết việc làm cho thanh niên trên địa bàn thành phố Cà Mau**

##### **4.1. Tuyên truyền, định hướng nghề nghiệp cho thanh niên trên địa bàn TP. Cà Mau**

Việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật nói chung và pháp luật lao động Việt Nam nói riêng là rất cần thiết, nhằm trang bị cho thanh niên những hiểu biết cơ bản về quyền và nghĩa vụ của người lao động và người sử dụng lao động khi tham gia thị trường lao động. Việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động được thực hiện với nhiều hình thức khác nhau phù hợp với từng đối tượng; việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động thông qua các buổi tập huấn ngắn hạn hoặc lồng ghép các sinh hoạt của chi đoàn, chi hội để giới thiệu các qui định pháp luật lao động và có kèm theo các tờ rơi hoặc tài liệu về pháp luật lao động; đối học sinh, sinh viên tại các trường phổ thông, các cơ sở đào tạo thì cần có chương trình để giới thiệu các qui định pháp luật lao động cho học sinh. Đồng thời có chương trình phổ biến và tuyên truyền pháp luật lao động thông qua hệ thống truyền thanh tại cộng đồng,

tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về pháp luật lao động trong thanh niên học sinh và tại địa phương.

Có các biện pháp để tuyên truyền nâng cao nhận thức về vấn đề việc làm, xác định rõ quyền và nghĩa vụ của mình trong lao động - việc làm, tạo động lực để thanh niên phấn đấu trong học tập và trong lao động, đóng góp nhiều nhất cho sự phát triển của xã hội, tránh sự trông chờ ỷ lại của thanh niên.

Để tuyên truyền vận động thanh niên và người lao động đi học nghề, mỗi cấp, mỗi tổ chức đoàn thể phải xây dựng chương trình công tác “Tuyên truyền, vận động, tư vấn, học nghề, lập nghiệp, phát triển kinh tế” thống nhất từ Trung ương đến địa phương; chủ động kết nối giữa hoạt động của các tổ chức mình với việc triển khai đào tạo nghề cho thanh niên bằng sự tham gia cụ thể thiết thực; lựa chọn các khâu, các việc để góp phần đưa thanh niên đi học nghề một cách hiệu quả. Trong quá trình tuyên truyền tư vấn về học nghề, cần phải tránh khuynh hướng vận động theo phong trào, học nghề nhưng không gắn với giải quyết việc làm mà phải tiếp tục quan tâm chăm lo giúp cho thanh niên khi học nghề xong có điều kiện để sản xuất, việc làm như đứng ra tín chấp cho vay vốn phát triển sản xuất; đề xuất với chính quyền giúp đỡ về đất đai để tổ chức sản xuất kinh doanh; cùng với chính quyền địa phương tìm việc làm mới trong các khu công nghiệp, nhà máy, doanh nghiệp hoặc tạo những điều kiện làm việc mới cho họ.

#### **4.2. Nâng cao chất lượng việc làm, giải quyết việc làm cho thanh niên**

*Đào tạo nghề cho thanh niên:* Thứ nhất, nâng cao nhận thức cho các cấp, các ngành và toàn xã hội về vai trò của công tác đào tạo nghề. Nâng cao nhận thức của

các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành, doanh nghiệp, xã hội và lao động nông thôn về vị trí, vai trò của dạy nghề gắn với tạo việc làm, tăng thu nhập. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông thôn và bảo đảm cơ cấu nguồn nhân lực để phát triển kinh tế - xã hội bền vững, nhận thức đúng thang giá trị về dạy nghề để thay đổi hành vi, thu hút phần lớn thanh niên vào học nghề.

Thứ hai, tổ chức đào tạo nghề cho lao động thanh niên. Tổ chức đào tạo nghề cho lao động thanh niên bao gồm cả đào tạo nghề nông nghiệp, nghề phi nông nghiệp và nghề truyền thống, không xem nhẹ ngành nghề nào. Phương pháp và thời gian tổ chức đào tạo phải linh động sao cho phù hợp với đặc điểm và trình độ của từng đối tượng tham gia học nghề, ví dụ như: thanh niên thường hay tham gia lao động phụ giúp gia đình vào những ngày vào mùa vụ, vì vậy, nếu tổ chức các lớp đào tạo nghề trong thời gian này sẽ ít có thanh niên tham gia... Cần chú trọng dạy thực hành ở tại nơi sản xuất.

Thứ ba, phát triển mạng lưới cơ sở dạy nghề. Cấp ủy, chính quyền thành phố cần có cơ chế ưu đãi, mời gọi các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học công lập và ngoài công lập, trung tâm khuyến nông, lâm, ngư, doanh nghiệp, hợp tác xã... ở trong và ngoài tỉnh có đủ điều kiện tham gia hoạt động đào tạo nghề cho lao động thanh niên trên địa bàn.

Thứ tư, phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên và cán bộ quản lý dạy nghề. Tiến hành điều tra, khảo sát, đánh giá đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đào tạo nghề để có kế hoạch đào tạo và tuyển dụng đáp ứng yêu cầu về số lượng (đối với Trung tâm giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên mỗi nghề tối thiểu phải có 01 giáo viên cơ hữu đạt chuẩn trình độ,

kỹ năng, phù hợp với nghề đào tạo). Huy động các nghệ nhân, cán bộ kỹ thuật, kỹ sư, người lao động có tay nghề cao tham gia dạy nghề cho lao động thanh niên. Đào tạo nghiệp vụ sư phạm dạy nghề và bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghề để bổ sung lực lượng giáo viên dạy nghề, đạt chuẩn theo qui định cho cơ sở dạy nghề, đồng thời bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý và tư vấn chọn nghề, tìm và tạo việc làm cho lao động thanh niên.

Thứ năm, phát triển chương trình, giáo trình đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng. Nội dung chương trình đào tạo trình độ sơ cấp phải được xây dựng, phê duyệt theo đúng quy định hiện hành. Nội dung chương trình đào tạo dưới 03 tháng phải đảm bảo các yêu cầu về kiến thức nghề, kỹ năng nghề và các kiến thức, hỗ trợ gồm (an toàn lao động, pháp luật lao động, tổ chức liên kết, hợp tác xã, tiêu thụ sản phẩm), có thời gian thực học tối thiểu không dưới 100 giờ thực học, để người học có năng lực thực hiện được công việc, vị trí việc làm.

Thứ sáu, tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn hàng năm, 6 tháng đầu năm và cuối năm.

### **4.3. Phát triển thị trường lao động cho thanh niên**

Việc quản lý tốt lực lượng thanh niên giúp cho việc thu hút lực lượng thanh niên có trình độ cao tại chỗ và từ nơi khác về địa phương. Giải quyết được các bài toán về cung, cầu lao động đảm bảo cung cấp đủ lao động cho các doanh nghiệp trên địa bàn, tạo việc làm cho lao động tại chỗ, tạo trường thuận lợi tại địa phương hấp dẫn các nhà đầu tư và Người lao động.

### **4.4. Tăng cường quản lý công tác xuất khẩu lao động cho thanh niên**

Thứ nhất, các cấp ủy đảng, chính quyền cần chỉ đạo quyết liệt cho các ban, ngành, đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về pháp luật, đặc biệt là Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, chú trọng tuyên truyền trong lực lượng đoàn viên thanh niên là người đồng bào dân tộc thiểu số, công tác tuyên truyền phải có sự đồng bộ, thống nhất, chung quan điểm của các cấp, các ngành.

Thứ hai, Ủy ban nhân dân thành phố nên có sự liên kết với các Trung tâm xúc tiến việc làm, Sở Lao động thương binh và xã hội, Đoàn thanh niên... để được hỗ trợ về mặt pháp luật cũng như những kinh nghiệm trong việc chọn công ty đưa thanh niên đi xuất khẩu lao động.

Thứ ba, Ủy ban nhân dân thành phố nên có quy chế ưu đãi cho thanh niên xuất khẩu lao động như: thực hiện công khai và giảm, bỏ những thủ tục không cần thiết; miễn thu các loại lệ phí, giảm lãi xuất cho vay; tuyên dương, khen thưởng đối với những thanh niên tham gia xuất khẩu lao động mang lại hiệu quả cao, làm giàu cho địa phương...

Thứ tư, quan tâm xuất khẩu lao động tại chỗ. Xuất khẩu lao động tại chỗ là hình thức kết hợp giữa lao động trong nước với vốn đầu tư nước ngoài trên lãnh thổ Việt Nam. Trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, đầu tư nước ngoài vào Việt Nam ngày càng phát triển mạnh nên xuất khẩu lao động tại chỗ là hình thức giải quyết việc làm cho thanh niên có tiềm năng nhất. Điều này dễ nhận thấy được rằng hoạt động xuất khẩu lao động tại chỗ không chỉ góp phần giải quyết việc làm, mà còn hạn chế bớt chi phí cho người lao động khi đi xuất khẩu lao động.

Thứ năm, Cơ quan có chức năng ở địa phương thường xuyên đẩy mạnh và nâng

cao công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, nắm bắt một cách kịp thời tình hình thực hiện pháp luật cũng như phát hiện sớm các sai phạm, hành vi vi phạm của các doanh nghiệp xuất khẩu lao động nhằm nâng cao công tác quản lý nhà nước về xuất khẩu lao động theo đúng quy định của pháp luật, góp phần tích cực ngăn ngừa các hành vi lừa đảo của các tổ chức, cá nhân ngoài xã hội. Xử lý thích đáng đối với các trường hợp có dấu hiệu trái pháp luật.

Thứ sáu, Ủy ban nhân dân thành phố cần kiến nghị với các cơ quan chức năng về vấn đề thành lập các tổ chức hoạt động xuất khẩu lao động, kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, Chính phủ cần phải có những quy định chặt chẽ hơn để hạn chế những đơn vị không có đủ điều kiện, không đúng chức năng.

Thứ bảy, hoạt động xuất khẩu lao động là một hoạt động cần có sự phối hợp giữa các các quốc gia có mối quan hệ xuất khẩu lao động. Vì vậy, trong quá trình xuất khẩu lao động, chúng ta nên lưu ý vấn đề này, nên xuất khẩu ở các nước mà nước ta đã ký kết các điều ước quốc tế để nhằm tạo ra sự thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu lao động, cũng như có những cơ chế hữu hiệu nhất để bảo vệ quyền và lợi ích của thanh niên khi tham gia lao động ở nước ngoài.

## 5. Kết luận

Xuất phát từ tình hình phát triển kinh tế - xã hội đặc thù của thành phố Cà Mau, để quản lý nhà nước về giải quyết việc làm cho thanh niên một cách tốt nhất, trước hết Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội, đặc biệt là thanh niên không chỉ nâng cao nhận thức tầm quan trọng của giải quyết việc làm cho thanh niên mà còn phải áp dụng một cách đồng bộ các giải pháp sao cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Quan trọng

hơn nữa là mỗi thanh niên, mỗi người lao động, mỗi gia đình cần có nhận thức đúng đắn hơn về việc làm, không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, chủ động tự tìm kiếm việc làm, tự tạo việc làm tăng thêm thu nhập, phát huy tính năng động sáng tạo của thanh niên Việt Nam trong thời đại công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng và phát triển đất nước.

## Tài liệu tham khảo

- [1] Chi cục thống kê Cà Mau, *Niên giám thống kê Cà Mau*. HCM: NXB Thống kê, 2021.
- [2] Harold Koontz, *Những vấn đề cốt yếu của quản lý*. Hà Nội: NXB Khoa học và kỹ thuật, 1992, pp748.
- [3] Henry Fayol, *Henri Fayol's management theory, 1841-1925*.
- [4] ILO, *Resolution Concerning Statistics of Employment in the Informal Sector*. The 15th International Conference of Labour Statisticians, 1993.
- [5] Mariparker Follit, *The Theory of Social and Economic Organizations*, 1868-1933.
- [6] N.L.H. Phương, “Khái niệm việc làm, vai trò của việc làm và giải quyết việc làm trong nền kinh tế”, cập nhật ngày 25/06/2021. [Trực tuyến], Địa chỉ: <https://trithuccongdong.net>. [Truy cập ngày 10/12/2022].
- [7] Quốc hội, *Hiến Pháp năm 2013*. Hà Nội: NXB Tư pháp, 2013.
- [8] Quốc hội, *Bộ luật Lao động năm 2019*. Hà Nội: NXB Lao động, 2019.

Ngày nhận bài: 14/2/2023

Ngày hoàn thành sửa bài: 17/3/2023

Ngày chấp nhận đăng: 20/3/2023